TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HSST
Ngày 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Phạm Hoàng Tuấn- nghề nghiệp: Bí thư huyện Đoàn

2. Bà Nguyễn Thị Giang- nghề nghiệp: Cán bộ Hội chữ thập đỏ

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Trung Sơn- Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày 01/12/2004 (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 23 ngày), nơi sinh: Phú Phọ; nơi cư trú: Khu 2, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và con bà Nguyễn Thị Thu H; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại, có mặt

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn D, sinh năm 1981; nơi cư trú; khu 2, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thanh N- trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt;

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã B: Ông Phạm Thanh T1- Bí thư, có mặt;

Bị hại: Anh Nguyễn Chí T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 23/7/2022, Phạm Đức Q, sinh ngày 10/9/2005, trú tại; khu 2, xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô chở Trần Hữu T đi chơi ở xã B. Khi đi đến trước cửa quán bi-a S9 ở khu 1, xã B thì gặp Nguyễn Huy T2, sinh năm 2003, trú tại: khu 1, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Phạm Hồng Q, sinh ngày 27/7/2005, trú tại: khu 7, xã M, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đang đứng nói chuyện ở trước cửa quán bi-a. Thấy bạn, T bảo Q dừng xe rồi đi đến nói chuyện với T2 và Q. Một lúc sau Q rủ T, Q và T2 đi lên phòng trọ của bạn Q ở thị xã Phú Thọ để chơi, tất cả đồng ý. T2, Q đi lấy xe mô tô, Q đi xuống quán nước gần đó.

Lúc này, T quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đen, biển số 19N1-301.36 của anh Nguyễn Chí T1 dựng ở trước cửa quán bi-a không có ai trông coi (anh Thọ đang chơi bi-a ở trong quán), hốc để đồ gần ổ khóa điện vẫn để chìa khóa từ, mặt đồng hồ xe vẫn báo đang mở khóa. T nói "Địt mẹ thằng nào để luôn chìa khóa đây này" nhưng không có ai trả lời nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

T vặn ổ khóa điện rồi nổ máy và chờ T2 lấy xe mô tô. Lúc này Q đi đến ngồi sau xe của T, T2 đi xe mô tô của T2, Q đi xe mô tô của Q cùng đi đến ngã tư xã G thì Q đi về nhà còn T, Q và T2 tiếp tục điều khiển xe đi lên phòng trọ của bạn Q ở thị xã Phú Thọ để chơi. Khi đến nơi, Q nói với mọi người mình đi mua nước còn T và T2 ngồi chơi ở phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh Thọ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 19N1-301.36 đã bị mất trộm nên đã trình báo Công an xã B. Lúc này T nhận được điện thoại của bố đẻ hỏi về việc trộm cắp chiếc xe mô tô trên nhưng T không thừa nhận. Do sợ bị phát hiện nên T mượn xe của T2 đi về nhà. Một lúc sau khi biết xe mô tô trên là do T trộm cắp nên T2 điều khiển xe mô tô biển số 19N1-301.36 đi về xã B và giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Ninh kết luận chiếc xe máy trên trị giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSPN ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho T.

Quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, tạo điều kiện cho T chữa lỗi lầm. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhưng với mức thấp hơn so với người T2 niên phạm tội.

Quan điểm của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Đề nghị Tòa án căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS để Q định hình phạt nhưng xem xét T dưới 18 tuổi để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập nhưng cần buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Tối ngày 23/7/2022, tại quán bi-a S9 ở khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Hữu T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 19N1-301.36 của anh Nguyễn Chí Thọ trị giá 35.000.000đ.

Như vậy, hành vi phạm tội của T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nguy hiểm cho xã hội nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo tuy chưa T2 niên nhưng đủ nhận thức để biết được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích đua đòi, ăn chơi. Do đó, cần áp dụng hình phạt để cải tạo riêng với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nhưng phải tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm do khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về tâm sinh lý, còn bồng bột.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo là người dưới 18 tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với chính sách xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được Bộ luật hình sự quy định.

Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập nhưng cần buộc phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại đoạn 3 khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự thì bị cáo T là người dưới 18 tuổi nên không hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô đã mất và không có đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra việc xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn đen, biển kiểm soát 19N1-301.36; số khung RLHJR7931LZ320677; số máy JF89E260482 và 01 chìa khóa xe mô tô đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh trả lại cho chị Đặng Thị Hồng V, vợ anh T1 (là người đứng tên đăng ký xe) xét thấy là phù hợp.

[3]. V*ề án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Trần Hữu T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

Buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra việc xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị Trần Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diệp hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa; Bị hại;
- UBND xã B, P, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường